TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **82**/2020/HS-ST
Ngày: 04/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ TL Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Tạ Đăng Kiên;

- Bà Nguyễn Thị Thanh Hường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2020/TLST-HS ngày 01/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2020/QĐXXST-HS ngày 23/4/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình T;** Sinh năm: 1991; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn An Sơn, xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn ĐV *(Đã chết);* Con bà: Phạm Thị V; Vợ: Bùi TH; Bị cáo có 01 con sinh năm 2016; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Trích lục tiền án, tiền sự: 01 tiền án: Bản án số: 194/2017/HSST ngày 19/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Đình T 01 năm 08 tháng tù về tội:*"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Ra trại ngày 24/12/2018 *(Chưa được xóa án tích).*

Nhân thân: Năm 2005, Nguyễn Đình T chấp hành Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng của Ủy ban nhân dân thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây *(Nay là: Thành phố Hà Nội),* thời hạn là: 24 tháng về hành vi:*"Trộm cắp tài sản";*

- Bản án số: 34/2009/HSST ngày 31/3/2009 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, xử phạt Nguyễn Đình T 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án, về tội: *"Trộm cắp tài sản" (Đã được xóa án tích);*

- Bản án số: 103/2013/HSST ngày 13/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, xử phạt Nguyễn Đình T 30 tháng tù về tội: "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Ra trại ngày 15/02/2015 *(Đã được xóa án tích).*

Danh bản số: 107 lập ngày 15/01/2020, tại Công an quận Nam Từ Liêm; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01, Công an thành phố Hà Nội;

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Phạm VT; Sinh năm: 1979; HKTT: Thôn Tiến Ích 2, xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Công ty TNHH VB; Địa chỉ trụ sở: Số 864, đường Phúc Diễn, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Vũ Thị Hà Phương; Chức vụ: Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Anh Phạm VT; Sinh năm: 1979; HKTT: Thôn Tiến Ích 2, xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa *(Theo Giấy ủy quyền ngày 06/01/2020 của Công ty TNHH VB).*

2. Anh Phạm VĐ; Sinh năm: 1984; HKTT: Thôn An Cao, xã An Đổ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

3. Chị Bùi TL; Sinh năm: 1972; HKTT: Giao Quang, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

4. Nguyễn VT1; Sinh năm:1996; HKTT: Can Bi, xã Phú Xuân, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

5. Anh Nguyễn VT2; Sinh năm: 1989;

6. Chị Nguyễn TL; Sinh năm: 1989;

Cùng địa chỉ: Thôn Phù Yên, xã Phúc Lâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

7. Anh Lê VH1; Sinh năm: 1994; Địa chỉ: Thôn Phượng Nghĩa, xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

(Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/01/2020, anh Phạm VT *(Sinh năm: 1979; HKTT: Thôn Tiến Ích 2, xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa),* trình báo cơ quan Công an về việc: Khoảng 07 giờ ngày 06/01/2020, Công ty TNHH VB bị mất trộm 01 xe máy Honda Wave màu đen, BKS: 29E1-927.24; 01 xe máy Honda Wave màu trắng, BKS: 29E1-346.26 và 01 xe máy Honda Wave màu đen, BKS: 30K5-1927, tại số: 884, đường Phúc Diễn, tổ dân phố Nhuệ Giang, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, đây là tài sản Công ty TNHH VB giao cho anh quản lý. Ngay sau khi tiếp nhận đơn trình báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã tiến hành điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Đình T làm nghề lái xe ôm dịch vụ *(Grab).* Khoảng 02 giờ ngày 06/01/2020, T điều khiển xe máy Honda Wave, BKS 30N9-4249 *(xe của T)* đi làm qua số 884 đường Phúc Diễn, tổ dân phố Nhuệ Giang, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội phát hiện cửa cổng không khóa, trong sân của Công ty TNHH VB có nhiều xe máy, không có người trông giữ, T thấy có chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa xe nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Sau đó, T để xe máy của mình ở lề đường cách số nhà 884 khoảng 50 mét và đi bộ đến mở cổng vào trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS: 29E1-927.24 *(kèm giá sắt chở hàng gắn phía sau)* dắt rakhỏi cổng *(do T sợ bị phát hiện nên không dám nổ máy xe),* rồi điều khiển xe đến cách số nhà 884 đường Phúc Diễn khoảng 500 mét để cất giấu. Sau đó, T quay lại dắt tiếp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 29E1-346.26 *(kèm giá sắt chở hàng gắn phía sau)* để cùng chỗ với xe Wave màu đen đã để trước đó. Sau đó T điều khiển xe máy Honda Wave màu đen, BKS: 29E1-927.24 đến cửa hàng thu mua sắt vụn ở đoạn giao Đại lộ Thăng Long - Quang Tiến của anh Phạm VĐ *(Sinh năm: 1984; HKTT: Thôn An Cao, xã An Đổ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam)* và chị Bùi TL *(Sinh năm: 1972; HKTT: Giao Quang, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội),*

bán cho anh Định chiếc giá chở hàng phía sau với giá 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*), còn xe máy do cũ nát và bị đứt xích nên bán với giá sắt vụn là 800.000 đồng *(Bằng chữ: Tám trăm nghìn đồng*). Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, chị Liên đã bán chiếc xe máy này cho anh Nguyễn VT1 *(Sinh năm:1996; HKTT: Can Bi, Phú Xuân, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc)* với giá 900.000 đồng *(Bằng chữ: Chín trăm nghìn đồng*), còn giá chở hàng bán cho người thu mua sắt vụn không xác định được. Sau khi bán được xe Wave màu đen, T quay lại chỗ để xe thì phát hiện xe máy Honda Wave, BKS 30N9-4249 của T bị mất, chỉ còn lại xe máy Honda Wave màu trắng, BKS: 29E1-346.26 mà T trộm cắp được. T điều khiển xe máy này đi đến khu vực gần Cầu vượt Tây Mỗ, thuộc phường Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, thì gặp vợ chồng anh Nguyễn VT2 và chị Nguyễn TL *(Cùng địa chỉ: Thôn Phù Yên, xã Phúc Lâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội)* đang dắt bộ xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu *(xe không gắn biển kiểm soát)* chở hàng đi chợ do bị thủng lốp. T sau đó đã thỏa thuận tạm trao đổi xe với anh Tuân để anh Tuân chở hàng đi chợ, hai bên hứa hẹn sau khi anh Tuân đi chợ về, hai bên sẽ đổi lại xe máy cho nhau. Sau khi đi chợ về, anh Tuân liên lạc với T để đổi xe, do bận việc gia đình nên T không gặp như đã hẹn, nên ngày 07/01/2020 anh Tuân đã mang xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 29E1-346.26 đến công an phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, giao nộp và trình báo sự việc. Ngày 09/01/2020, T sử dụng điện thoại đi động của bạn là anh Lê VH1 *(Sinh năm: 1994; trú tại: Thôn Phượng Nghĩa, xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội)* liên lạc với anh Tuân để hẹn trao đổi lại xe máy, thì bị Công an phát hiện, đưa về trụ sở Công an quận Nam Từ Liêm để làm rõ.

Ngày 09/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Đình T. Tại cơ quan Công an, T đã khai nhận nội dung sự việc như trên, ngoài ra T khai không có ý định chiếm đoạt xe của anh Tuân và không thừa nhận việc lấy trộm chiếc xe máy Wave màu đen, BKS: 30K5-1927 của Công ty TNHH VB.

Vật chứng tạm giữ gồm có:

- Tạm giữ của anh Nguyễn VT2: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 29E1-346.26, số máy: 3183885, số khung: 383870;

- Tạm giữ của Nguyễn Đình T: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, không biển kiểm soát, số máy: HA08E1335991, số khung: 0802AY035971;

- Tạm giữ của anh Nguyễn VT1: 01 xe máy Honda Wave màu đen, BKS 29E1-927.24, số máy: 5601440, số khung: 602036.

- Tạm giữ của anh Lê VH1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V3Max, Imei: 860801038139622, lắp sim 0358551582; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu ghi, Imei: 359302061324379lắp sim 0988080294.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 43/KLĐGTS ngày 16/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, kết luận:

"- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, BKS: 29E1-346.26, số khung: 383870, số máy: 3183885, đăng ký lần đầu ngày 11/5/2012, xe đã qua sử dụng, hiện vẫn sử dụng được. Trị giá tài sản là: 4.000.000 đồng(Bằng chữ: Bốn triệu đồng);

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen - bạc, BKS: 29E1-927.24, số khung: 1219DY602036, số máy: HC12E5601440, đăng ký lần đầu ngày 06/5/2015, xe đã qua sử dụng. Trị giá tài sản là: 5.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm triệu đồng);

- 02 chiếc giá sắt gắn theo xe máy. Trị giá tài sản là: 02 chiếc x 200.000 đồng/chiếc = 400.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm nghìn đồng)".

Đối với hành vi của chị Bùi TL, anh Phạm VĐ và anh Nguyễn VT1, quá trình điều tra xác định khi mua bán xe không biết là xe do T phạm tội mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý.

Về việc thỏa thuận đổi xe giữa T và anh Nguyễn VT2, do không chứng minh được ý thức chiếm đoạt của T nên không có căn cứ xử lý.

Ngày 02/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 30/CQĐT/ĐTHS, trả lại anh Tuân chiếc xe máy Honda Dream màu nâu, số khung: RLHHA0802AY035971, số máy: HA08E1335991 và trả lại anh Phạm VT: 01 xe máy Honda wave màu đen, BKS: 29E1- 927.24 số khung: 1219DY602036, số máy: HC12E5601440 và xe máy Honda Wave màu trắng, BKS: 29E1-346.26, số khung: 383870, số máy: 3183885. Anh Toàn nhận lại tài sản và đề nghị cơ quan Công an tiếp tục điều tra làm rõ đối tượng trộm cắp chiếc xe máy Honda Wave màu đen, BKS: 30K5-1927. Anh Tuân đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về dân sự.

Đối với chiếc xe máy BKS: 30K5-1927, do T không thừa nhận đã trộm cắp, tài liệu điều tra chưa đủ cơ sở kết luận, nên ngày 05/3/2020, Cơ quan cảnh

sát điều tra, Công an quận Nam Từ Liêm ra Quyết định tách tài liệu số: 16/CQĐT.ĐTHS, về việc: Tách tài liệu liên quan đến xe máy trên để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ đối tượng trộm cắp để xử lý theo quy định.

Bản Cáo trạng số: 80/CT-VKSNTL ngày 25/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Điều luật quy định:

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:"

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Đình T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố đối với bị cáo về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đình T về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân xấu, đã được đưa vào trường giáo dưỡng, bị cáo đã 03 lần bị kết án, tuy 02 lần đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này do cố ý, vì vậy thuộc trường hợp tái phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên, đề nghị không áp dụng

hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm dân sự. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1, Điểm b Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại anh Lê VH1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V3Max, Imei: 860801038139622 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu ghi, Imei: 359302061324379, bị tạm giữ nhưng không phải là vật chứng. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo T phải nộp số tiền: 1.000.000 đồng *(Bằng chữ: Một triệu đồng)*, là tiền do bị cáo phạm tội mà có, để sung vào ngân sách Nhà Nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 02 giờ ngày 06/01/2020, tại số 884, đường Phúc Diễn, tổ dân phố Nhuệ Giang, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Nguyễn Đình T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS: 29E1-927.24 (kèm 01 giá sắt chở hàng gắn phía sau), trị giá 5.200.000 đồng *(Bằng chữ: Năm triệu, hai trăm nghìn đồng)* và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 29E1-346.26 (kèm 01 giá sắt chở hàng gắn phía sau), trị giá 4.200.000 đồng *(Bằng chữ: Bốn triệu, hai trăm nghìn đồng)* của anh Phạm VT. Tổng giá trị tài sản T chiếm đoạt là 9.400.000 đồng *(Bằng chữ: Chín triệu, bốn trăm nghìn đồng)*. Bị cáo khai nhận tội. Tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại bị hai. Người bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã truy tố bị cáo về tội:*"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ

luật Hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp với pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức được hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, đã được đưa vào trường giáo dưỡng, bị cáo đã 03 lần bị kết án, 02 lần đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này do cố ý, vì vậy thuộc trường hợp tái phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, xét thấy, cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không yêu cầu về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Khoản 1, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, trả

lại anh Lê VH1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V3Max, Imei: 860801038139622 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu ghi, Imei: 359302061324379, bị tạm giữ nhưng không phải là vật chứng.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng *(Bằng chữ: Một triệu đồng)* do bị cáo phạm tội mà có, buộc bị cáo phải nộp sung vào ngân sách Nhà Nước, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm;

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội: "*Trộm cắp tài sản";*

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình T **18** *(Mười tám)* **tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/01/2020.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Khoản 1, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Về xử lý vật chứng: Trả lại anh Lê VH1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V3Max, Imei: 860801038139622 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu ghi, Imei: 359302061324379 *(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số: 117 ngày 26/3/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội);*

Buộc bị cáo T phải nộp số tiền: 1.000.000 đồng *(Bằng chữ: Một triệu đồng),* sung vào ngân sách Nhà Nước.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136; Khoản 1, Khoản 4 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ TL Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ TL Thủy

Nơi nhận :
- Lưu HS, VP.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ TL Thủy

Nơi nhận :
- Lưu HS, VP.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ TL Thủy

Nơi nhận :
- Lưu HS, VP.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ TL Thủy

Nơi nhận :
- Bị cáo; Bị hại;
-Nguyên đơn dân sự;
-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ TL Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ TL Thủy

Nơi nhận :
- Lưu HS, VP.

Nơi nhận :
- Bị cáo; Người bị hại;
-Nguyên đơn dân sự;
-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ TL Thủy